

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **429/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 02/11/2021

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Bảnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Văn Bé

Ông Võ Văn Dũng

-Thư ký phiên tòa: Ông Võ Trương Tấn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Trà My – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2021/QĐXX-ST ngày 06 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2021 và thông báo về việc tiếp tục đưa vụ án ra xét xử ngày 08/10/2021 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: **Huỳnh Minh C (Huỳnh Văn C)**, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: ấp TH, xã ST, huyện CT, Tiền Giang

2/ Bị đơn: **Nguyễn Thị Thúy H**, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TH, xã ST, huyện CT, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/3/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Nguyễn Minh C trình bày:

Anh và chị H cưới nhau năm 2000, có đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại UBND xã Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau cưới anh chị về chung sống bên gia đình anh một thời gian thì cùng đi làm xa, thỉnh thoảng về thăm nhà. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ ghen tuông nên vợ chồng cãi nhau nhiều lần, anh giải thích nhiều lần mà vợ không hiểu và bỏ đi Thành phố Hồ Chí Minh làm, không về nhà

và kêu anh làm đơn ly hôn. Từ cuối năm 2019 chị H bỏ đi, anh nhiều lần liên lạc kêu về mà không về, ngày tết cũng không về, kéo dài đến tháng 3/2021 anh mới nộp đơn ly hôn, chị H có biết nhưng cũng không chịu về giải quyết. Anh xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không thể tiếp tục chung sống nên anh yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Tường V, sinh ngày 09/02/2001 đã trưởng thành và Huỳnh Minh S, sinh ngày 06/02/2009. Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu S, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: Không có tài sản chung

-Về nợ chung: Không có.

Chị Nguyễn Thị Thúy H đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng khác nhưng không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh C.

Tại phiên tòa, anh C vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn, nuôi con như đã trình bày. Chị H vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đối với đương sự: nguyên đơn thực hiện đúng, bị đơn thực hiện chưa đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: đề nghị căn cứ Điều 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh C được ly hôn với chị H. Về con chung, giao cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng con chung chưa trưởng thành là Huỳnh Minh S, sinh ngày 06/02/2009, chị H không cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Nguyễn Thị Thúy H được triệu tập dự phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Huỳnh Minh C(Huỳnh Văn C) và chị Nguyễn Thị Thúy H cưới nhau vào năm 2000, có đăng ký kết hôn vào ngày 05/6/2003 tại UBND xã Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 60 quyển số 01/2003, như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo anh C trình bày tại phiên tòa thì vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị H ghen tuông dẫn đến vợ chồng cãi nhau nhiều lần, sau đó chị H đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh không về nhà,

kéo dài đến tết 2021 mà vẫn không hàn gắn được và chị H còn yêu cầu làm đơn ly hôn. Vợ chồng đã sống ly thân khoảng 02 năm nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng đã hết, hôn nhân không thể hàn gắn cũng không thể kéo dài nên anh yêu cầu được ly hôn.

Xét thấy, anh C xin ly hôn nhưng chị H không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của anh C dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần. Tại phiên tòa hôm nay anh C vẫn cương quyết xin được ly hôn, chị H không đến Tòa án và vắng mặt không lý do điều này thể hiện chị H không có ý chí mong muốn tình cảm vợ chồng hàn gắn mà để mặc cho anh C quyết định.

Xét, về tình nghĩa vợ chồng thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau nhưng hiện giữa anh C và chị H không còn tình nghĩa vợ chồng, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó nay anh C xin ly hôn với chị H là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Tường V, sinh ngày 09/02/2001 đã trưởng thành và Huỳnh Minh S, sinh ngày 06/02/2009. Anh C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu S, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Xét ý kiến của anh C thấy rằng cháu S đang sinh sống ổn định với anh C kể từ ngày anh chị mâu thuẫn và sống ly thân nhau, cháu cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống với cha. Chị H cũng không có ý kiến phản đối gì đối với ý kiến của anh C về nuôi con chung. Do đó để ổn định về mặt tâm sinh lý cũng như nơi sinh sống của con, theo nguyện vọng của con, Hội đồng xét xử nghĩ cần tiếp tục giao cháu S cho anh C nuôi dưỡng.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*: anh C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] *Về tài sản và nợ chung*: anh C trình bày không có, chị H vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Anh C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Huỳnh Minh C(Huỳnh Văn C) được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thúy H.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Tường V, sinh ngày 09/02/2001 đã trưởng thành và Huỳnh Minh S, sinh ngày 06/02/2009. Giao anh C được tiếp tục nuôi dưỡng cháu S. Chị H có quyền, nghĩa vụ tới lui thăm, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thúy H không phải cấp dưỡng nuôi con do Châu không yêu cầu.

4. Về án phí: Anh Huỳnh Minh C chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0004037 ngày 15/3/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xem như đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Huỳnh Minh C có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị Thúy H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Bảnh